

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 019/QNI/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN EB HẢI PHÒNG TẠI QUẢNG NGÃI
Địa chỉ: Tầng 1, Trung Tâm Thương Mại và Siêu Thị Hùng Cường BigC, đường Lý Thường Kiệt, Phường Nghĩa Chánh, Thành Phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
Điện thoại: 0255.3810.076
Mã số doanh nghiệp: 0200662314- 006
Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 784/SCT-GCNATTP Ngày cấp: 08/05/2020 Nơi cấp: Sở Công thương tỉnh Quảng Ngãi

II. Thông tin về sản phẩm

- Tên sản phẩm: **BÁNH MUFFIN SOCOLA**
- Thành phần: Bột cake sô cô la trộn sẵn (54%) (đường, bột mỳ, bột ca cao, bột sữa Whey, dầu thực vật, chất làm dày(1414,412,466), gluten, muối, chất tạo xốp(500(ii), 450(i)), chất nhũ hóa(471), hương vani tổng hợp, chất xử lý bột(1100)), trứng gà, dầu ăn, nước.
- Khối lượng tịnh: 240 g(6*40 g)
- Thời hạn sử dụng sản phẩm: 3 ngày kể từ ngày sản xuất.
- Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
 - Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 240 g hoặc theo nhu cầu của khách hàng.
 - Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong hộp nhựa/ túi nhựa hoặc hộp giấy.
- Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Chi nhánh Công ty Cổ phần EB Hải Phòng tại Quảng Ngãi - Tầng 1, Trung Tâm Thương Mại và Siêu Thị Hùng Cường BigC, đường Lý Thường Kiệt, Phường Nghĩa Chánh, Thành Phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Đính kèm (Theo 43/2017/NĐ-CP Nghị định về Nhãn hàng hóa).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Chỉ tiêu vi sinh vật: theo quyết định số 46/2007/QĐ-BYT về quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴
2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10
3	<i>E.coli</i>	CFU/g	3
4	<i>S. aureus</i>	CFU/g	10
5	<i>Cl.perfringens</i>	CFU/g	10
6	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	10 ²

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 9 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



ĐÍNH KÈM:



NỘI DUNG NHẪN DỰ THẢO

BÁNH MUFFIN SOCOLA

Thành phần: Bột cake sô cô la trộn sẵn (54%) (đường, bột mỳ, bột ca cao, bột sữa Whey, dầu thực vật, chất làm dày(1414, 412, 466), gluten, muối, chất tạo xốp(500(ii), 450(i)), chất nhũ hóa(471), hương vani tổng hợp, chất xử lý bột(1100)), trứng gà, dầu ăn, nước.

Khối lượng tịnh: 240 g (6*40 g)

Dùng trực tiếp. Bảo quản nơi khô thoáng. Không sử dụng sản phẩm có dấu hiệu hư hỏng.

Hạn sử dụng: 3 ngày kể từ ngày sản xuất

Ngày sản xuất:

Sản xuất tại: Chi nhánh Công ty Cổ phần EB Hải Phòng tại Quảng Ngãi - Tầng 1, Trung Tâm Thương Mại và Siêu Thị Hùng Cường BigC, đường Lý Thường Kiệt, Phường Nghĩa Chánh, Thành Phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Số tự công bố: 019/QNI/2020



SỞ Y TẾ QUẢNG NGÃI
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM
THUỐC, MỸ PHẨM, THỰC PHẨM
978B Quang Trung, TP. Quảng Ngãi
ĐT: 3822829 – Fax: 3825212

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



VILAS 624

PHIẾU PHÂN TÍCH

Số: 711 /PPT

Mẫu để phân tích : BÁNH MUFFIN SOCOLA
Cơ sở sản xuất : Chi nhánh Công ty cổ phần EB Hải Phòng tại Quảng Ngãi
Cơ sở nhập khẩu (đối với sản phẩm nước ngoài): ✓
Số lô : ✓ NSX: 16/07/2020 Hạn dùng: 18/07/2020
Số giấy đăng ký lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu:
Nơi gửi mẫu : Chi nhánh Công ty cổ phần EB Hải Phòng tại Quảng Ngãi
Người gửi mẫu : Lê Hồng Liên
Yêu cầu phân tích : Coliform, E. coli, Staphylococcus aureus, Cl. perfringens, tổng số vi sinh vật hiếu khí, tổng số nấm men và mốc
Ngày tháng năm nhận mẫu : 17/07/2020 Số đăng ký phân tích: 20GTP-142
Người giao mẫu : DS. Trần Thị Minh Xuân
Người nhận mẫu : DS. Nguyễn Thị Bình
Tình trạng mẫu khi nhận và mở niêm phong để kiểm nghiệm: Chưa phát hiện thấy bất thường

Yêu cầu	Tài liệu áp dụng		Kết quả
	Phương pháp thử	Mức chất lượng	
1. Coliform	TCVN 6848:2007	—	< 10 cfu/g
2. E. coli	TCVN 7924-2:2008	—	< 10 cfu/g
3. Staphylococcus aureus	TCVN 4830-1:2005	—	< 10 cfu/g
4. Cl. perfringens (*)	TCVN 4991:2005	—	< 10 cfu/g
5. Tổng số vi sinh vật hiếu khí	TCVN 4884-1:2015	—	$3,8 \times 10^2$ cfu/g
6. Tổng số nấm men và mốc	TCVN 8275-2:2010	—	< 10 cfu/g

Ghi chú: Nhỏ hơn 10 cfu/g có nghĩa là không phát hiện

Ngày 28... tháng 7 năm 2020

GIÁM ĐỐC



Đào Hữu Mô

Ghi chú

- Chỉ tiêu thử nghiệm có dấu (*) là chưa đăng ký công nhận VILAS; (**) là được thực hiện bởi nhà thầu phụ
- Đối với mẫu gửi: Kết quả kiểm nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử
- Kết luận chất lượng dựa theo qui tắc ra quyết định của Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Quảng Ngãi
- Chỉ tiêu không thực hiện: Không